



Bài tập trắc nghiệm: Từ vựng đồ vật trong nhà

Chọn đáp án đúng (A, B, C hoặc D) để chỉ tên của đồ vật trong mỗi hình ảnh.

1.



- A. chair
- B. sofa
- C. table
- D. bed

2.



- A. table
- B. chair
- C. cabinet
- D. bed

3.



- A. chair
- B. sofa
- C. table
- D. wardrobe

4.



- A. bed
- B. pillow
- C. blanket
- D. sofa

5.



- A. wardrobe
- B. cabinet
- C. shelf
- D. desk

6.



- A. shelf
- B. table
- C. chair
- D. wardrobe

7.



- A. fridge
- B. oven
- C. microwave
- D. dishwasher

8.



- A. microwave
- B. toaster
- C. kettle
- D. rice cooker

9.



- A. washing machine
- B. dryer
- C. fridge
- D. oven

10.



- A. stove
- B. microwave
- C. fridge
- D. dishwasher

11.



- A. sink
- B. bathtub
- C. shower
- D. toilet

12.



- A. toilet
- B. sink
- C. bathtub
- D. shower

13.



- A. lamp
- B. fan
- C. clock
- D. mirror

14.



- A. fan
- B. air conditioner
- C. heater
- D. lamp

15.



- A. TV
- B. radio
- C. speaker
- D. computer

16.



- A. air conditioner
- B. heater
- C. fan
- D. clock